

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ 18, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ 17, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết) để lại là nhà và đất có thửa đất số: 23, tờ bản đồ số: 3. Địa chỉ: Tổ 17, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng, có diện tích: 189,7 m², có sổ vào sổ cấp GCN: CH00760 do UBND quận S cấp ngày 12/7/2019 đứng tên ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết). Hiện nay ông Nguyễn Văn L đang đứng tên đại diện cho các đồng thừa kế.

- Xác định giá trị toàn bộ nhà và đất là: 1.630.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm ba mươi triệu đồng).

- Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết) bao gồm: bà Nguyễn Thị H (chết), ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn L. Ngoài ra ông L, bà S không còn có con nuôi hay con riêng nào khác. Cha mẹ của ông L, bà S đều đã chết trước khi ông L, bà S chết. Trước khi chết, bà Nguyễn Thị H không có chồng, con gì.

- Giao toàn bộ nhà và đất cho ông Nguyễn Văn L được toàn quyền sở hữu (quản lý, sử dụng và định đoạt). Nhà đất có hiện trạng theo biên bản xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân quận S ngày 22/7/2020 như sau:

+ Về đất: tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 3, diện tích 189,7 m², địa chỉ: Tổ 17, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường kiệt 48/02 đường Hồ Học Lãm, phía Tây giáp đường kiệt và nhà bà Trần Thị Một, phía Nam giáp nhà thờ tộc Nguyễn, phía Bắc giáp nhà ông Đặng Minh.

+ Về nhà: Loại nhà ở: nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng: 120,2 m², diện tích sàn: 120,2 m², nhà cấp 4, tường xây, mái tôn, nền gạch men, móng đá hộc, chất lượng còn lại: 20%.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00760 do UBND quận S cấp ngày 12/7/2019;

- Ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm thối lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền: 815.000.000 đồng (Tám trăm mười lăm triệu đồng)

Thời hạn giao tiền: vào ngày 15/10/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn L có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với toàn bộ nhà đất nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn B phải chịu: 18.225.000 đồng. Ông Nguyễn Văn B đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0006076 ngày 26/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng. Ông Nguyễn Văn B còn phải nộp: 14.475.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn L phải chịu: 18.225.000 đồng.

- **Về chi phí khác:** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu (đã chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHÙNG ANH DŨNG

